

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm học 2024 – 2025

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường mầm non Nậm Tin báo cáo thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Nậm Tin

Địa chỉ: Bản Nậm Tin, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0839990962; Email: nguyenthimaithunt@gmail.com

Website: <https://mnnamtin.nampo.edu.vn/>

2. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

* Sứ mệnh:

Sứ mệnh của mầm non Nậm Tin là xây dựng môi trường học tập hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm. Học sinh được: “Học tập sáng tạo- Rèn luyện chăm ngoan - Vui chơi lành mạnh”. Phát triển theo phương châm “Trẻ là trung tâm trong quá trình nuôi dạy” để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh, lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những người công dân tốt.

* Tầm nhìn

Trường mầm non Nậm Tin xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là nơi xây dựng “trường Mầm non hạnh phúc” Phát triển theo phương châm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

Hướng tới xây dựng hệ thống trường lớp đạt chuẩn Quốc gia về giáo dục và nuôi dưỡng, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội xung quanh mình, từ đó kích thích sự tò mò, ham thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, điều này giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức, nhân cách một cách toàn diện.

*** Mục tiêu của cơ sở giáo dục**

*** Mục tiêu chung:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Trẻ phát huy tính tự lập và tự học.
- Trẻ tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân
- Trẻ hình thành tính tự kỷ luật cho bản thân.
- Trẻ biết cách tôn trọng bản thân, môi trường và những người xung quanh.
- Trẻ phát triển khả năng làm việc nhóm, biết cách hợp tác, chia sẻ cùng hướng tới thành công.
- Trẻ học được cách nuôi dưỡng các mối quan hệ và thúc đẩy tình yêu thương, sự tin tưởng lẫn nhau.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Nậm Tin được thành lập từ tháng 07/8/2020 theo Quyết định số: 663/QĐ-UBND của UBND huyện Nậm Pồ và được đi vào hoạt động từ ngày 01/09/2020. Trường được xây dựng tại bản Nậm Tin 2 xã Nậm Tin. Trường có tổng diện tích là 4.228m² có 01 điểm trường chính và 09 điểm trường lẻ.

Trường mầm non Nậm Tin chưa được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ 2.

Tập thể trường liên tục đạt danh hiệu TTLĐTT được UBND huyện Nậm Pồ tặng Giấy khen, năm học 2022-2023 đạt Danh hiệu TTLĐTT được UBND huyện tặng Giấy Khen. Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND xã tặng giấy khen theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 11/08/2025. Tổ chức Công đoàn nhiều năm đạt công đoàn vững mạnh. Hằng năm chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Nậm Tin đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng

đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc

Hàng năm nhà trường luôn nhận được sự quan tâm động viên của cấp ủy chính quyền xã Nậm Tin, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo và chuyên môn Sở GD&ĐT Tỉnh Điện Biên cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của tập thể đội ngũ giáo viên, các bậc phụ huynh học sinh đã giúp đỡ nhà trường luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

5. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Thu

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Nậm Tin, Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0839990962

Địa chỉ gmail: nguyenthimaithuntgmail.com

6. Tổ chức bộ máy

6.1. Quyết định thành lập trường

- Quyết định thành lập số 663/QĐ-UBND của UBND huyện Nậm Pồ , ngày 22/2/2017 trường được đi vào hoạt động từ ngày 01/09/2020.

6.2. Quyết định kiện toàn hội đồng trường

Quyết định số 4538/QĐ -UBND ngày 24/10/2024 về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường mầm non Tiểu học, Trung học cơ sở và Phổ thông dân tộc bán trú, nhiệm kỳ 2021-2026.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Nguyễn Thị Mai Thu	Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Vì Thị Hương	Phó hiệu trưởng	Thư ký
03	Quàng Thị Thiện	Tổ trưởng CM	Thành viên
04	Lò Thị Hiền	Ủy viên uỷ ban kiểm tra đảng	Thành viên
05	Nguyễn Thị Oanh	Tổ trưởng CM	Thành viên
06	Vì Thị Hà	Giáo viên	Thành viên – thư ký
07	Lường Thị Bích	Giáo viên	Thành viên
08	Lò Thị Xuân	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên

1	Văn thư	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0
2	Kế toán	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0
3	Thủ quỹ										
4	Thư viện										
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ											
1	Y tế	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0
2	Nhân viên Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0
3	Nhân viên Phục vụ										
4	Nhân viên Nấu ăn	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0

Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	35	13	12	7	
I	Cán bộ quản lý	3	1	2		
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2		
II	Giáo viên	32	12	10	7	
1	Nhà trẻ	8	2	3	2	
2	Mẫu giáo	24	10	7	5	
Tổng cộng		32	13	12	7	
Tỷ lệ %		100	40,6	37,5	21,9	

Năm học 2024-2025 nhà trường có 3 đồng chí giáo viên mới vào tháng 3 chưa đủ điều kiện đánh giá chuẩn NNGVMN

Số lượng, tỷ lệ CBQL,Gv hoàn thành BDTX hàng năm

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	32	32	
I	Cán bộ quản lý	3	3	
1	Hiệu trưởng	1	1	

2	Phó hiệu trưởng	2	2	
II	Giáo viên	29	29	
1	Nhà trẻ	9	8	
2	Mẫu giáo	23	21	
Tổng cộng		35	32	
Tỷ lệ %		91,4	100	

Năm học 2024-2025 nhà trường có 3 đồng chí giáo viên mới vào tháng 3 chưa tham gia lớp BDTX giáo viên hàng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Tên điểm trường	Diện tích	Ghi chú
1	Điểm trường chính	1.200 m ²	
2	Nậm Tin 1	300 m ²	
3	Nậm Tin 2	400 m ²	
4	Nậm Tin 3	250 m ²	
5	Nậm Tin 4	228 m ²	
6	Huổi Tang	255 m ²	
7	Vàng Léch	300 m ²	
8	Tàng Do	295 m ²	
9	Huổi Đấp	300 m ²	
10	Mốc 4	435 m ²	
Tổng cộng: 10 điểm trường			
Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường		Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
10,6 m ² /trẻ		12m ² /trẻ	Chưa Chưa đạt

b. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho

các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng ¹	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
3	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Văn phòng trường	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
5	Phòng cho nhân viên	Chưa có	16m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Chưa đạt
6	Phòng bảo vệ	Chưa có	6m ² , đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Chưa đạt
7	Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Chưa có	9m ² /khu	Chưa đạt
8	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
1.1	Phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ			
	Khu sinh hoạt chung	Chưa có	1,50m ²	Chưa đạt
	Khu ngủ	Chưa có	531,2m ² = 1,9 m ² /trẻ	Chưa đạt

	Diện tích sân chơi (m ²)	0,5m ² /trẻ em	0,50m ²	Chưa đạt
	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	120m ² = 0,4 m ² /trẻ em	0,40m ² /trẻ	Đạt
	Kho nhóm, lớp	6 m ²	6m ²	Đạt
2	Phòng GDTC, phòng GDNT	90m ² =2m ² /trẻ	2m ² /trẻ	Chưa đạt
3	Sân chơi riêng	Chưa có	1m ² /trẻ nhà trẻ 2m ² /trẻ MG	Chưa đạt
III	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	57m ² =0,28m ² /trẻ	0,3m ² /trẻ	Chưa đạt
	Kho thực phẩm	10-12m ² /kho	10-12m ² /kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			

2. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

18/18 nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

3. Số lượng thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; đối sánh với yêu cầu theo quy định

Trung tâm và 9/9 điểm trường đều có từ 5 loại đồ dùng đồ chơi trở lên, đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho trẻ sử dụng và đảm bảo so với quy định

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Kết quả tự đánh giá

Năm học 2024 - 2025 trường Mầm non Nậm Tin xã Nậm Tin tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Kết quả đạt như sau:

- + Tổng số tiêu chí đạt Mức 1: đạt 22/22 tiêu chí. tỷ lệ 100%
- + Tổng số tiêu chí đạt Mức 2: đạt 21/21 tiêu chí. tỷ lệ 100%
- + Tổng số tiêu chí đạt Mức 3: đạt 07/15 tiêu chí. tỷ lệ 46,6%
- + Tổng số tiêu chí đạt Mức 4: đạt 0/6 tiêu chí, tỷ lệ 0%

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

Trường đạt chưa đạt chuẩn quốc gia gia mức độ 1

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2024-2025

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 (Kế hoạch số 43/KH-MNNT ngày 25/08/2024)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2025-2026 đến hết năm học 2029-2030 (Kế hoạch số 31/ KH-MNNT ngày 29/09/2025)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2024 – 2025	Năm học 2025 – 2026
1	Tổng số lớp	17	18
2	Tổng số trẻ	400	427
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	23,5	23,7
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	400	427
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	389	425
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	400	427
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	100	100
8	Số trẻ khuyết tật	1	0

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm khác

2.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch

đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

2.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

2.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như:

Dự án nuôi em tài trợ với số tiền là 49.857.600đ đồng để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi ăn bán trú cho 78 trẻ nhà trẻ của trường không được hưởng chế độ tiền ăn của nhà nước. Nhóm thiện nguyện công ty ANR HAIR trao tặng áo ấm, ủng hộ làm bếp ăn tại điểm Nậm Tin 2 với tổng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Trong năm học nhà trường tiến tu sửa cơ sở vật chất tại trung tâm trường như: sơn sửa lại các lớp học, các phòng ban, tu sửa hàng rào Mốc 4, Nậm Tin 3... tại lớp học điểm trường trung tâm.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022-2025.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm bảo hiểm xã hội, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang website...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin)... trong thiết kế và

hoạt động giáo dục cho trẻ.

2.5. Công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội trang fanpage: Trường Mầm non Nậm Tin, zalo nhóm Công việc Nậm Tin, lớp và truyền thông qua website của nhà trường

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của Trường mầm non Nậm Tin năm 2025

a. Các khoản thu

- Ngân sách nhà nước: 0

- Học phí: Năm học 2025-2026

Đối với trẻ tại vùng III (trẻ dân tộc vùng ĐBKK) nộp 0 đ/HS/1 tháng

b. Các khoản chi thường xuyên

Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác

- Tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CBQL, GV, N 40 người: Số tiền 3.382.38.864 đ/1 năm

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng): Số tiền 0 đ/1 năm

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị): Số tiền 555.961.251 đ/1 năm

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo

- Học phí: Năm học 2024-2025

Đối với trẻ tại vùng III (trẻ dân tộc vùng ĐBKK) nộp 0 đ/HS/1 tháng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Kinh phí cấp bù MGHP: 42.200.000 đ

4. Công tác huy động, vận động tài trợ

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân tổ chức, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh, trong năm học 2024-2025 nhà trường vận động được hơn 1.200 ngày công lao động của cha mẹ trẻ để lao động dọn vệ sinh trường lớp.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Cán bộ quản lý nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

Năm học 2024- 2025 nhà trường có 4 giáo viên học nâng chuẩn đại học.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các cha mẹ trẻ hỗ trợ như: thăm cỏ nhân tạo, nước lau sàn, nước rửa bát, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa bồn cầu... có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, thường xuyên truy cập và sử dụng có hiệu quả phần mềm dữ liệu.

Nhà trường đã tổ chức cho CBGV-CNV thực hiện tập huấn chuyên môn thông qua hệ thống mạng trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập tại nhà trường.

Việc thực hiện chuyển đổi số được nhà trường thực hiện nghiêm túc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí và làm việc một cách linh hoạt, chủ động hơn. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và công tác dạy học: Nhà trường đang sử dụng: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập để theo dõi và cập

nhập các thông tin về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ; có trang web theo địa chỉ website <https://mnnamtin.nampo.edu.vn/>, thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số. Thường xuyên cập nhật thông tin và truyền tải các hoạt động của nhà trường và là nơi để GV trong trường và các trường bạn cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm. Nhiều giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bước đầu đã mang lại một số kết quả trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 32/32 đ/c đạt 100%.

CBGVNV khai thác, sử dụng tốt Website của ngành, hồ sơ công việc, sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm thống kê smart, phần mềm PC.

Kết quả xác thực định danh điện tử của viên chức, giáo viên: tổng số giáo viên 32/32, tổng số trẻ xác thực là 390/400

- Việc xây dựng, sử dụng kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành. Việc tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Ứng dụng sổ sách điện tử trong nhà trường: Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức cho giáo viên đăng kí dạy UDCNTT trong giảng dạy, tính đến thời điểm hiện tại nhà trường có tổng số: 12 tiết

Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Giáo viên ít có thời gian nghiên cứu các bài giảng, giáo án điện tử.

5. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tới đội ngũ GV, tới phụ huynh học sinh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục Phổ thông mới. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage: Trường mầm non Nậm Tin, zalo nhóm, lớp), thông qua website trường: <https://mnnamtin.nampo.edu.vn/>

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông

- Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình giáo dục ATGT “Tôi yêu Việt Nam” năm học 2024-2025:

Kết quả thực hiện tôi yêu Việt Nam tại cơ sở: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai nội dung “Tôi yêu Việt Nam” xây dựng lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT trong trường học: tổ chức tuyên truyền luật ATGT cho 100% CBGVNV và học sinh, số lần tổ chức 02 lượt/ 1 năm học.

Trên đây là nội dung công khai của trường mầm non Nậm Tin theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- VC-NLĐ MN Nậm Tin;
- Ban đại diện CM Trẻ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu NT.

